TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 420/2019/QĐST-HNGĐ	*Long Thành, ngày 21 tháng 8 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH

Căn cứ vào Điều 212, 213, 361, 396, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 619/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Bà Trương Thanh T, sinh năm: 1965.

Địa chỉ: Số 204, Tổ 1, ấp 11, xã BS, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

+ Ông Võ Văn H, sinh năm: 1967.

Địa chỉ: Số 48, tổ 1, ấp 11, xã BS, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 13 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thanh T và Ông Võ Văn H thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: có hai con chung tên Võ Ngọc Cẩm L, sinh năm 1990, Võ Thị Cẩm D, sinh năm: 1996. Các con đã trưởng thành, có khả năng lao động nên không yêu cầu.

[3] Về tài sản chung: Không có.

[4] Về nợ chung: Không có

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Bà Trương Thanh T và Ông Võ Văn H.

- Về con chung: Có hai con chung tên Võ Ngọc Cẩm L, sinh năm 1990, Võ Thị Cẩm D, sinh năm: 1996. Các con đã trưởng thành, có khả năng lao động nên không xem xét.

- Về tài sản chung, về nợ chung: Không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Trương Thanh T và Ông Võ Văn H mỗi người phải chịu 150.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0005432 ngày 13/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành (Bà T, Ông H đã nộp đủ).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND h. Long Thành (1);
- Đương sự (2);
- UBND xã BS (1)
GCNKH số 072 ngày 21/5/1990;
- Lưu hồ sơ vụ án(3)

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Hà